TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HS-ST
Ngày: 28/4/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.
Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:

Ông Cù Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Bảy X), sinh năm: 1981 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1947; bị cáo có vợ tên Lê Thị D, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01

Ngày 05/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 22 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án số 105/2022/HSST ngày 05/12/2022. Bị cáo chấp hành xong ngày 09/12/2023 tại Trại giam T3 (đã đóng án phí, chưa xóa án tích).

Nhân thân:

- Ngày 22/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", theo bản án số 38/HSST ngày 22/10/2002. Bị cáo chấp hành xong ngày 08/5/2004 tại Trại Giam X1, đã đóng án phí và bồi thường dân sự (đã xóa án tích)

- Ngày 03/10/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 40/QĐ – TA ngày 03/10/2017, chấp hành xong ngày 02/12/2018;

- Ngày 23/6/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 49/2020/QĐ – TA ngày 23/6/2020, chấp hành xong ngày 20/4/2021;

Bị bắt ngày 17/9/2024.

"Bị cáo có mặt".

Người chứng kiến:

- Ông Lê Thanh T, sinh năm 2002 "Vắng mặt".

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/9/2024, Công an xã B cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X tuần tra trên địa bàn. Khi đến quán C địa chỉ ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát hiện Nguyễn Văn N ném 01 gói nylon màu trắng xuống đất vị trí N đứng, có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng tuần tra yêu cầu kiểm tra. Lúc này, N thừa nhận 01 nylon vừa ném xuống là ma túy đá nên Công an xã B tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ 01 gói nylon được hàn kín bên trong chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt (nghi ma túy) được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng có in dấu của Công an xã B - Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng úy Vũ Văn T1, Phạm Đức K, Lê Thanh T, Nguyễn Văn N và 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu tím của N.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại tổ B, ấp T, xã B, huyện X, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ thêm bộ dụng cụ sử dụng và phân nhỏ ma túy gồm: 01 chai nhựa có in chữ Sting, nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu xanh trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa; 10 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu; 02 gói nylon được hàn kín.

Kết quả điều tra, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn N thể hiện như sau:

Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, khoảng 11 giờ ngày 17/9/2024 N đến khu vực khu đất trống thuộc ấp B, xã B tìm gặp người đàn ông tên Bé A (không

rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N đem về nhà sử dụng một ít.

Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, có nam thanh niên liên lạc với N qua ứng dụng Messenger có tài khoản tên Thanh M hỏi mua 200.000 đồng ma túy, N đồng ý rồi hẹn giao dịch trước quán C. Sau đó, N đón xe ôm đến địa điểm như đã hẹn, nhưng chưa kịp mua bán ma túy thì thấy lực lượng Công an đi tuần tra, sợ bị phát hiện N ném 01 gói ma túy xuống đất nên lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật xử lý theo quy định.

Để điều tra mở rộng, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định khôi phục dữ liệu trong điện tạm giữ của N. Ngày 02/01/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không trích xuất được dữ liệu từ ngày 16/9/2024 đến ngày 17/9/2024 lưu trong điện thoại gửi giám định.

Kết luận giám định số 497/KL-KTHS-MT ngày 24/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: 01 gói nylon tạm giữ của Nguyễn Văn N có đặc điểm niêm phong như đã nêu trên do Cơ quan điều tra Công an huyện X gửi đến giám định có khối lượng 0,1925 gam ma túy (Methamphetamine).

Vật chứng tạm giữ:

Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 497 ngày 25/9/2024 in hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D1, Võ Thanh H1, Hoàng Nhân Q và 01 phong bì màu trắng bên trong chứa 01 điện thoại di động OPPO, màu tím, số IMEI1: 863980044696705, số IMEI2: 863980044696705 sim số: 0915328797 in hình dấu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng các chữ ký ghi họ tên: Bùi Văn T2, Phạm Đức K là điện thoại N sử dụng liên lạc qua Messenger để bán ma tuý, hiện Cơ quan điều tra Công an tỉnh B tạm giữ chuyển Chi cục thi hành án dân sự chờ xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bản cáo trạng số 37/CT - VKSXM ngày 10 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (S1) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 497 ngày 25/9/2024, in hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D1, Võ Thanh H1, Hoàng Nhân Q.

+ 01 chai nhựa có in chữ Sting nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu xanh trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa; 10 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu; 02 gói nylon được hàn kín.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

+ 01 phong bì màu trắng bên trong chứa 01 điện thoại di động OPPO, màu tím, số IMEI1: 863980044696705, số IMEI2: 863980044696705 sim số: 0915328797 in hình dấu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng các chữ ký ghi họ tên Bùi Văn T2, Phạm Đức K.

Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 14 giờ ngày 17/9/2024, tại quán C thuộc ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bị cáo Nguyễn Văn N, hẹn giao 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho nam thanh niên có tên tài khoản Messenger là Thanh M nhưng chưa kịp bán thì gặp lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Kết luận giám định số 497/KL-KTHS-MT ngày 24/9/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: 01 gói nylon tạm giữ của Nguyễn Văn N có đặc điểm niêm phong như đã nêu trên do Cơ quan điều tra Công an huyện X gửi đến giám định có khối lượng 0,1925 gam ma túy (Methamphetamine).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận, bị cáo mua ma túy trên từ người tên Bé A (không rõ nhân thân lai lịch) mục đích bị cáo mua là để bán cho người thanh niên có tên tài khoản M1 là Thanh M để kiếm lời.

Như vậy, hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 37/CT – VKSXM ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi và muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" vào năm 2022 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý lần phạm tội này của bị cáo được xem là tái phạm; bị cáo có nhân thân xấu từng bị Tòa án xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" và 02 lần bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân, lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với ma túy còn lại sau giám định niêm phong trong 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 497 ngày 25/9/2024, in hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D1, Võ Thanh H1, Hoàng Nhân Q là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 phong bì màu trắng bên trong chứa 01 điện thoại di động OPPO, màu tím, số IMEI1: 863980044696705, số IMEI2: 863980044696705 sim số: 0915328797 in hình dấu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng các chữ ký ghi họ tên Bùi Văn T2, Phạm Đức K, là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

+ 01 chai nhựa có in chữ Sting nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu xanh trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa; 10 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu; 02 gói nylon được hàn kín là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với nguồn gốc ma túy: Đối với nam thanh niên tên Bé A là người đã bán ma túy và người có tài khoản messenger Thanh M hỏi mua ma túy của bị cáo không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì màu trắng ghi vụ số 497 ngày 25/9/2024, in hình dấu Phòng K1 Công an tỉnh B cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Nguyễn D1, Võ Thanh H1, Hoàng Nhân Q.

+ 01 chai nhựa có in chữ Sting nắp màu đỏ có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu xanh trắng; 01 kéo bằng kim loại; 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa; 10 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu; 02 gói nylon được hàn kín.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước:

+ 01 phong bì màu trắng bên trong chứa 01 điện thoại di động OPPO, màu tím, số IMEI1: 863980044696705, số IMEI2: 863980044696705 sim số:

0915328797 in hình dấu Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cùng các chữ ký ghi họ tên Bùi Văn T2, Phạm Đức K.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo